

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 06-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Văn Ánh**
2- Ông **Lê Văn Vững**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST-QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở ấp MP, xã TT, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1938 (còn sống); có vợ tên Võ Thị S3, sinh năm 1980 và có 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự không; bị cáo đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1973; HKTT và chỗ ở ấp MQ, xã MDĐ, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1954 (còn sống) và bà Mai Thị H2, sinh năm 1954 (còn sống); có vợ tên Mai Thị H3, sinh năm 1974 và có 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự không; bị cáo đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh,

Long An và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Võ Văn T**, sinh năm 1984; HKTT và chỗ ở ấp MQ, xã MDD, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Văn T1, sinh năm 1962 (còn sống) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962 (còn sống); có vợ tên Hồ Thanh T3, sinh năm 1986 và có 03 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự không; bị cáo đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Văn Kha N**, sinh năm 1988; HKTT và chỗ ở ấp MQ, xã MDD, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Văn N1, sinh năm 1956 (còn sống) và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1960 (còn sống); có vợ tên Võ Thị N3, sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Phước O**, sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở ấp HP 2, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê, làm ruộng; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O1, sinh năm 1961 (còn sống) và bà Đoàn Thị O2, sinh năm 1963 (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị Kim O3, sinh năm 1989 và có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thanh A (A Què)**, sinh năm 1979; HKTT và chỗ ở ấp MC 5, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn A1, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Phạm Thị A2, sinh năm 1951 (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị A3, sinh năm 1982 và có 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự không; bị cáo đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở ấp MC 5, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn A1, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Phạm Thị A2, sinh năm 1951 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 12/3/2014, bị Công an huyện Tân Thạnh, Long An xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy sản, đã nộp phạt xong; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. **Trần Văn U1** - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT A, xã HMT, huyện CB, Tiền Giang.

2. **Bùi Văn B** - sinh năm: 1981. (có mặt)

3. **Trần Văn C** - sinh năm: 1964. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp LA, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

4. **Phan Thanh D** - sinh năm: 1980. (vắng mặt)

5. **Dương Thị E** - sinh năm: 1970. (có mặt)

6. **Nguyễn Văn F** - sinh năm: 1967. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

7. **Bùi Tấn G** - sinh năm: 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MT A, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

8. **Võ Văn K** - sinh năm: 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MP A, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

9. **Huỳnh Văn L** - sinh năm: 1962. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MP B, xã HMP, huyện CB, Tiền Giang.

10. **Cao Minh M** - sinh năm: 1975. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã MT, huyện CB, Tiền Giang.

11. **Cao Quốc I** - sinh năm: 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã TT, huyện CB, Tiền Giang.

12. **Nguyễn Thị Thúy Z** - sinh năm: 1981. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MP, xã PĐ, huyện X, Đồng Tháp.

13. **Trà Thanh W** - sinh năm: 1973. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã MH, huyện X, Đồng Tháp.

14. **Lê Thanh C1** - sinh năm: 1970. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5A, xã TX, huyện X, Đồng Tháp.

15. **Nguyễn Thị C2 (Nguyễn Thị AS)** - sinh năm: 1980. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

16. **Hồ Văn C3** - sinh năm: 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MH A, xã MDĐ, huyện CB, Tiền Giang.

17. **Lê Văn C4** - sinh năm: 1966. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

18. **Nguyễn Thị C5** - sinh năm: 1961. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MP, xã TT, huyện CB, Tiền Giang.

19. **Huỳnh Công C6** - sinh năm: 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MC 5, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang.

20. **Lê Văn C7** - sinh năm: 1970. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã ĐBK, huyện X, Đồng Tháp.

21. **Nguyễn Hoàng C8** - sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LT, xã ML B, huyện CB, Tiền Giang.

22. **Nguyễn Thanh B1** - sinh năm: 1989. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

23. **Bùi Minh B2** - sinh năm: 1988. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT A, xã HMT, huyện CB, Tiền Giang.

24. **Phan Thanh B3** - sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HP, xã HK, huyện CB, Tiền Giang.

25. **Nguyễn Văn B4** - sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ML, xã TT, huyện CB, Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Thị B5** - sinh năm: 1981. (có mặt)

2. **Mai Văn B6** - sinh năm: 1995. (vắng mặt)

3. **Mai Thị B7** - sinh năm: 1946. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. **Nguyễn Thị B8** - sinh năm: 1975. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. **Trần Văn D1** - sinh năm: 1978. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6. **Nguyễn Văn D2** - sinh năm: 1966. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

7. **Nguyễn Thanh D3** - sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MC 5, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang.

8. **Nguyễn Thanh D4** - sinh năm: 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ML, xã ML, huyện CB, Tiền Giang

9. **Phan Thị Lệ D5** - sinh năm: 1997. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

10. **Phan Văn D6** - sinh năm: 1968. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã TT, huyện TT, Long An.

11. **Nguyễn Văn D7** - sinh năm: 1980. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HH, xã TL, huyện TT, Long An.

12. **Bùi Văn D8** - sinh năm: 1993. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã BHT, huyện MH, Long An.

13. **Nguyễn Ngọc Tấn E1** - sinh năm: 1983. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã ATĐ, huyện CB, Tiền Giang.

14. **Trương Ngọc E2** - sinh năm: 1976. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MH A, xã MDD, huyện CB, Tiền Giang.

15. **Phạm Văn E3** - sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MQ, xã MDD, huyện CB, Tiền Giang.

16. **Trần Minh Hoài E4** - sinh năm: 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Ấp 5, xã MQS, huyện CT, Bến Tre.

Chỗ ở: Nhà trọ 5 Tòa, ấp BT, xã TA, Tp MT, Tiền Giang.

17. **Huỳnh Văn E5** - sinh năm: 1967. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

18. **Nguyễn Phước E6** - sinh năm: 1989. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HP 2, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang.

19. **Võ Văn E7** - sinh năm: 1985. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã THT, huyện CL, Đồng Tháp.

20. **Lê Thị Ngọc E8** - sinh năm: 1967. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã NHL, huyện TT, Long An.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Ngọc F1** - sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã ATĐ, huyện CB, Tiền Giang.

2. **Võ Thị F2** - sinh năm: 1968. (vắng mặt)

3. **Nguyễn Văn F3** - sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã NHL, huyện TT, Long An.

4. **Trà Văn F4** - sinh năm: 1976. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MC 5, xã HMB A, huyện CB, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H, Võ Văn T, Phan Văn Kha N, Nguyễn Phước O, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Văn U bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết với nhau nên Nguyễn Thanh S rủ Trần Văn H, Võ Văn T, Phan Văn Kha N, Nguyễn Thanh A và Nguyễn Phước O cùng nhau trộm cắp tài sản là vỏ lõi nhựa Composite và máy xăng trên các tuyến kênh thuộc địa bàn X, Đồng Tháp và địa bàn huyện CB, Tiền Giang về bán chia tiền tiêu xài, tất cả đều đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2015 đến tháng 01/2017, S, H, T, N,

A và O đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản đem bán cho Nguyễn Văn U lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/11/2015, S rủ H đi trộm vỏ lãi bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S chở H và mang theo 01 cây kìm cộng lực của S để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh 8 (địa chỉ ấp MT A, xã HMT, huyện CB, Tiền Giang) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang dài 6,5m màu xanh trắng có gắn máy xăng hiệu Honda 11 HP màu đỏ trắng của anh Trần Văn U1 buộc dây không khóa. H mở dây lấy vỏ lãi chạy đi. H bán vỏ lãi trộm được cho anh Trương Ngọc E2 giá 1.000.000 đồng, H đưa Sang 1.000.000 đồng. H bán máy trộm được cho Phan Văn Kha N giá 2.000.000 đồng, H lấy tiền tiêu cá nhân hết. Anh E2 và N không biết tài sản do S và H trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng, dài 6,5m và 01 máy xăng hiệu Honda màu đỏ trắng do anh E2 và N giao nộp. Đã trả cho bị hại Trần Văn U1.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTD-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng, dài 6,5m trị giá 3.654.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Honda 11HP màu đỏ trắng trị giá 4.830.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 8.484.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh U1, anh E2 và N không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ 2: Vào ngày 09/02/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, H đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H, để khi lấy trộm được vỏ lãi thì sử dụng máy này chạy vỏ lãi đi. Đồng thời, khi đi S và H mang theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Một (địa chỉ: Ấp LA, xã TM, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Sóc Trăng dài 5,4m, màu xanh trắng của anh Bùi Văn B đậu dưới bến sông. H dùng kìm cộng lực cắt dây xích buộc vỏ lãi, S và H khiên máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi trộm được chạy đi. H đem bán được 2.000.000 đồng nhưng không nhớ bán cho ai, H và S chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng

Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 20/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Sóc Trăng, dài 5,4m trị giá 4.617.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn B yêu cầu các bị cáo S, H bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Sóc Trăng, dài 5,4m theo kết luận định giá là 4.617.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 22 giờ tháng 6/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9 m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mất trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H để khi lấy trộm được vỏ lãi thì lấy máy gắn qua chạy đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Cái (địa chỉ ấp MT, xã PĐ, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài dài 6,5m, màu xanh trắng của anh Phan Thanh D buộc dây không khóa. H mở dây, S và H khiêng máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi. S lấy vỏ lãi nhựa sử dụng không cho tiền H.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài, màu xanh trắng dài 6,5m do Lê Thanh C1 giao nộp. Đã trả cho bị hại Phan Thanh D.

Kết luận định giá tài sản số 98 ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài, dài 6,5m trị giá 4.940.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thanh D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 4: Vào tối ngày 17/6/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9 m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mất trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh 1000 (địa chỉ ấp MT A, xã MA, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha dài 6m, màu xanh trắng, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP cùng dàn sắt xi buộc dây không khóa của anh Bùi Tấn G. H mở dây lấy vỏ chạy đi, H liên hệ Nguyễn Ngọc Tấn E1 (E1 Xòa) bán vỏ, E1 giới thiệu H bán cho Nguyễn Ngọc F1 giá 2.000.000 đồng, S liên hệ bán máy cho Nguyễn Thanh A giá 3.000.000 đồng. E1, F1 và A đều không biết tài sản do S, H trộm mà có, số tiền bán được H và S chia mỗi người 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 máy xăng hiệu Hinota 18HP, màu cam có dàn sắt xi do Nguyễn Thanh A giao nộp. Đã trả cho bị hại Bùi Tấn G.

Đối với vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6m Nguyễn Ngọc F1 sử dụng đã bị mất.

Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6,0m trị giá 4.560.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Hinota 18 mã lực và dàn sắt xi inox trị giá 6.160.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 10.720.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Tấn G yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6,0m theo kết luận định giá là 4.560.000 đồng.

Nguyễn Thanh A yêu cầu bị cáo S bồi thường 3.000.000 đồng tiền mua máy.

Vụ thứ 5: Vào tối ngày 02/7/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, H đồng ý. Sang điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H để khi lấy trộm được vỏ lãi thì sử dụng máy này chạy vỏ lãi đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Bốn Thước (địa chỉ ấp MP A, xã MA, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha dài 5,4m, màu xanh trắng, gắn máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 0.8 HP cùng dàn sắt xi, có khóa dây xích của anh Võ Văn K. H dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiển máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi. Trên đường chạy về, S và H khiển máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 0.8 HP cùng dàn sắt xi bỏ xuống sông do máy cũ và không nhớ địa điểm bỏ máy. H liên hệ bán vỏ cho anh Trương Ngọc E2 giá 2.000.000 đồng. Anh E2 không biết tài sản do S, H trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được H và S chia mỗi người 1.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 máy Honda 0.8 HP màu trắng – đỏ cốt xéo, hiệu Trung Quốc, có dàn sắt xi cùng chân vịt S và H trộm của anh Võ Văn K, nhưng do máy cũ đã bỏ xuống sông không nhớ địa điểm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được.

Đối với vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha dài 5,4m, anh E2 sau khi mua biết tài sản trộm nên đã bỏ vỏ ở sông Mỹ Thuận.

Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 5,4m trị giá 2.565.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 8 mã lực và dàn sắt xi trị giá 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 4.365.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Văn K yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 5,4m và máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 8 mã lực và dàn sắt xi theo kết luận định giá là 4.365.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2016, S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9 m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S chở H và T từ nhà Nguyễn Phước O về, trên vỏ còn có 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của Hậu và 01 cây kim cộng lực, lúc này H ngủ do say rượu. Khi chạy trên tuyến kênh Đập Ông Tả (địa chỉ ấp MP, xã HMP, huyện CB, Tiền Giang), S và T phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, ký hiệu TKC 2 màu xanh trắng, dài 5,9m có khóa dây xích của anh Huỳnh Văn L, nên nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích, S và T khiển máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được để T chạy đi. Khi đến kênh 28 đoạn thuộc xã HK, huyện CB) thì H thức giấc và biết được S, T vừa trộm được vỏ lãi nhựa. S, T và H đem vỏ trộm đến nhà

Nguyễn Thanh A, A giới thiệu bán cho bà Mai Thị B7 với giá 2.000.000 đồng. H cho chị Nguyễn Thị B5 (vợ Nguyễn Thanh A) 500.000 đồng. A, B7 và B5 không biết tài sản do trộm cắp mà có. S, H và T chia nhau mỗi người 500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, ký hiệu TKC 2, màu xanh trắng, dài 5,9m do Trương Văn L9 (chồng bà B7) giao nộp. Đã trả cho ông Huỳnh Văn L.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị B5 giao nộp.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTĐ-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vỏ lãi nhựa bằng nhựa Composite hiệu Trọng Kha, ký hiệu TKC 2, màu xanh trắng, dài 5,9 m có trị giá 4.860.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn L và bà Mai Thị B7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Vụ thứ 7: Khoảng 17 giờ ngày 17/7/2016, S rủ H đi trộm vỏ lãi nhựa để bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 5,9 m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H để khi lấy trộm được vỏ lãi thì sử dụng máy này chạy vỏ lãi đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh kênh 20 (địa chỉ ấp 1, xã MT, huyện CB) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Vạn Trường, ký hiệu VTC dài 6,5m màu xanh trắng có khóa dây xích của anh Cao Minh M. H dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiêng máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi. S và H bán vỏ cho Nguyễn Thanh A giá 2.500.000 đồng, S cho lại H 500.000 đồng, S và H chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Sau đó, H bán vỏ lãi này lại cho chị Nguyễn Thị B8 (chị ruột A) với giá 3.200.000 đồng. A và chị B8 không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa bằng nhựa Composite hiệu Vạn Trường, ký hiệu VTC dài 6,5m màu xanh trắng do Nguyễn Thị B8 giao nộp. Đã trả cho anh Cao Minh Hiền.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTĐ-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vỏ lãi nhựa bằng nhựa Composite hiệu Vạn Trường, ký hiệu VTC, màu xanh trắng dài 6,5m có giá trị là 4.795.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Minh M, Nguyễn Thanh A và chị Nguyễn Thị B8 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Vụ thứ 8: Sau khi A mua vỏ lãi nhựa Composite hiệu Vạn Trường, ký hiệu VTC dài 6,5m màu xanh trắng thì A biết được S và H trộm vỏ lãi bán, nên H điện thoại cho H mua 01 vỏ lãi nhựa để sử dụng, H đồng ý. Khoảng 23 giờ

ngày 22/7/2016, H rủ S đi trộm cắp vô lãi về bán cho A thì Sang đồng ý. S điều khiển vô lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H để khi lấy trộm được vô lãi nhựa thì lấy máy gắn qua chạy đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Rạch Chùa (địa chỉ ấp MP, xã TT, huyện CB) phát hiện 01 vô lãi nhựa Composite hiệu Cà Mau, màu xanh trắng dài 5,4m buộc dây không khóa của anh Cao Quốc I. Hậu mở dây, S và H khiên máy xăng đem theo sẵn gắn qua vô lãi nhựa trộm được chạy đi. S và H bán vô cho Nguyễn Thanh A giá 1.500.000 đồng, S và H chia nhau mỗi người 750.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau, do sử dụng không vừa ý, A kêu trả vô lãi nhựa lại cho H. H, S và Võ Văn T đến nhà A lấy lại vô lãi nhựa bán cho anh Phạm Văn E3 với giá 3.000.000 đồng. S, H và T chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. T và anh E3 không biết tài sản mà S bán do trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 vô lãi nhựa bằng nhựa Composite hiệu Cà Mau, màu xanh trắng, dài 5,4m do anh Phạm Văn E3 giao nộp. Đã trả cho anh Cao Quốc I.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTĐ-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vô lãi nhựa bằng nhựa Composite hiệu Cà Mau, màu xanh trắng, dài 5,4m có giá trị là 4.860.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Quốc I và anh Phạm Văn E3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Vụ thứ 9: Vào khoảng tháng 08/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vô lãi nhựa bán, H đồng ý. Sang điều khiển vô lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Nguyễn Văn Tiếp B (địa chỉ ấp MP, xã PD, huyện X) phát hiện 01 vô lãi nhựa Composite hiệu Thành Tân dài 5,9m, màu xanh trắng, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP cùng dàn sắt xi có khóa dây xích của chị Nguyễn Thị Thúy Z. H dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiên máy xăng đem theo sẵn gắn qua vô lãi nhựa trộm được chạy đi. H và S liên hệ bán vô cho Nguyễn Văn U giá 2.000.000 đồng, U bán vô lại cho chị Phan Thị Lệ D5 giá 2.600.000 đồng, bán máy cho ông Trần Văn D1 (Chính Lít) giá 3.000.000 đồng. U, ông D1 và chị D5 đều không biết tài sản do trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được H và S chia mỗi người 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vô lãi nhựa hiệu Composite màu xanh trắng, hiệu Thành Tân, dài 5,9m do chị Phan Thị Lệ D5 giao nộp. Đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thúy Z.

- 01 máy xăng hiệu Hinota 18HP màu cam, có dàn sắt xi do ông Trần Văn D1 giao nộp. Đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thúy Z.

Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Thành Tân, dài 5,9m trị giá 4.484.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Hinota 18 mã lực và dàn sắt xi trị giá 6.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 10.884.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Thúy Z đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Phan Thị Lệ D5 sau khi giao nộp vỏ lãi nhựa yêu cầu Nguyễn Văn U bồi thường 2.000.000 đồng tiền mua vỏ.

Ông Trần Văn D1 sau khi giao nộp máy xăng không yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường tiền mua máy.

Nguyễn Văn U yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường 2.000.000 đồng tiền mua vỏ để trả lại cho chị Phan Thị Lệ D5.

Vụ thứ 10: Vào ngày 21/8/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H để khi lấy trộm được vỏ lãi thì lấy máy gắn qua chạy đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Chà (địa chỉ ấp MT, xã PD, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,4m, màu xanh trắng có khóa dây xích của chị Dương Thị E. H dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiên máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi. H và S liên hệ Nguyễn Ngọc Tấn E1 bán vỏ, E1 giới thiệu bán cho Nguyễn Thanh D4 giá 3.500.000 đồng, S cho E1 500.000 đồng. E1 và D4 đều không biết tài sản trộm mà có nên đồng ý giới thiệu và mua. Số tiền bán được S và H chia mỗi người 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ Composite màu xanh trắng hiệu Miền Tây (MTC), dài 5,4m do Nguyễn Thanh D4 giao nộp. Đã trả cho bị hại Dương Thị E.

Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 5,4m trị giá 3.591.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị E đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Nguyễn Thanh D4 yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường 3.500.000 đồng tiền mua vỏ.

Vụ thứ 11: Vào ngày 23/8/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài dài 6,5m, màu xanh trắng lấy trộm của anh Phan Thanh D, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu

Honda 13HP của Hậu để khi lấy trộm được vỏ lãi thì sử dụng máy này chạy vỏ lãi đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Tư Mới (địa chỉ ấp 3, xã MH, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m, màu xanh trắng có khóa dây xích của anh Trà Thanh W. H dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiến máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy trên tuyến kênh Tư Mới về hướng thị trấn MA, huyện X khoảng 01km phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Minh dài 6,5m, màu xanh trắng, gắn máy xăng hiệu Honda 11 ngựa cùng dàn sắt xi, có khóa dây xích của anh Lê Thanh C1. Hậu dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiến máy xăng từ vỏ lãi của anh Phan Thanh D gắn qua vỏ lãi của anh Lê Thanh C1 và bỏ vỏ lãi của anh D lại. Sang đem vỏ lãi của anh Trà Thanh W về để lại sử dụng. H và S liên hệ nhờ Nguyễn Phước O bán vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Minh dài 6,5m, màu xanh trắng giá 2.500.000 đồng, O bán cho anh Nguyễn Văn D7 giá 3.500.000 đồng, O đưa S 2.500.000 đồng và giữ 1.000.000 đồng. S và H bán máy Honda 11 ngựa cho bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) của Bùi Thành N9 giá 2.900.000 đồng, Sang cho N9 500.000 đồng cùng dàn sắt xi. O và D7 không biết tài sản do trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được S và H chia mỗi người 2.450.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Miền Tây (MTC) dài 5,9m do Nguyễn Thanh S giao nộp. Đã trả cho bị hại Trà Thanh W.
- 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Hoàng Minh dài 6,5 m do Nguyễn Văn D7 giao nộp. Đã trả cho bị hại Lê Thanh C1.

Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 5,9m trị giá 5.044.500 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Hoàng Minh, dài 6,5m trị giá 5.557.500 đồng; 01 máy xăng hiệu Honda 11 mã lực và dàn sắt xi trị giá 6.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 11.857.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trà Thanh W và bị hại Lê Thanh C1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn D7 yêu cầu Nguyễn Phước O bồi thường 3.500.000 đồng tiền mua vỏ.

Nguyễn Phước O yêu cầu S và H bồi thường 2.500.000 đồng tiền mua vỏ để trả lại cho Nguyễn Văn D7.

Đối với Bùi Thành N9 giới thiệu bạn của N9 mua máy của S được S cho 500.000 đồng cùng dàn sắt xi, hiện N9 không có mặt ở địa phương, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bạn của Bùi Thành N9 mua máy không rõ họ tên địa chỉ nên tách ra khỏi vụ án này khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Vụ thứ 12: Vào ngày 02/9/2016, S rủ H và T cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, H và T đồng ý. H điều khiển vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây màu xanh trắng dài 5,9m (trộm của anh Trà Thanh W) có gắn máy xăng hiệu Honda 13HP của H để chở T. S điều khiển vỏ lãi nhựa Miền Tây màu xanh trắng dài 5,9m có gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S cùng đi, mang theo kìm cộng lực. Khi chạy trên tuyến kênh gần cầu Ông Hưng (địa chỉ ấp MH A, xã MDĐ, huyện CB) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha 2 Trường Xuân, màu xanh trắng, dài 5,5m, gắn máy Kole 4 cùng giàn sắt xi có khóa dây xích của anh Hồ Văn C3. H dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích lấy vỏ chạy đi. S, H và T bán vỏ trộm cho Mai Văn B6 giá 2.000.000 đồng, anh B6 không biết tài sản do trộm cắp mà có. H chia cho S 700.000 đồng, T 500.000 đồng, H 800.000 đồng. Còn máy Kole 4 để lại nhà của Nguyễn Thanh A.

Riêng anh B6, sau khi sử dụng vỏ lãi nhựa một thời gian, được sự giới thiệu của Nguyễn Văn U thì anh B6 đã bán vỏ lãi nhựa cho ông Nguyễn Văn F3 với giá 3.000.000 đồng, anh B6 cho U số tiền 200.000 đồng. Quá trình sử dụng vỏ lãi nhựa, ông F3 đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 máy xăng hiệu Kole 4 màu xanh (không có bu ri và dàn sắt xi). Đã trả cho anh Hồ Văn C3.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTĐ-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha 2 Trường Xuân, màu xanh trắng, dài 5,5m trị giá 3.480.000 đồng; 01 máy kole 4 trị giá 720.000 đồng, tổng giá trị là 4.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Văn C3 yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha 2 Trường Xuân theo kết luận định giá 3.480.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ 13: Vào ngày 15/9/2016, S rủ H cùng nhau đi trộm vỏ lãi bán, H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của H để khi lấy trộm được vỏ lãi nhựa thì lấy máy gắn qua chạy đi, đồng thời khi đi S và H mang theo 01 cây kìm cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Sáng Múc (địa chỉ ấp 5, xã ĐBK, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 6,5m, màu xanh trắng có khóa dây xích của anh Lê Văn C4. H dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, S và H khiên máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi. H và S liên hệ bán vỏ cho Nguyễn Văn U giá 2.000.000

đồng. U không biết tài sản do trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được S và H chia mỗi người 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Miền Tây (MTC) dài 6,5 m do Nguyễn Văn U giao nộp. Đã trả cho bị hại Lê Văn C4.

Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 20/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây Tắc Ráng, dài 6,5m trị giá 4.940.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn C4 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Nguyễn Văn U đã giao nộp vỏ lãi nhựa không yêu cầu S và H bồi thường tiền mua vỏ nên không xem xét.

Vụ thứ 14: Khoảng 23 giờ ngày 20/9/2016, S rủ T, H cùng đi trộm vỏ lãi bán, T và H đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mất trước hiệu Honda 13HP) của S, chở H, T và đem theo theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Mỹ Thiện (địa chỉ ấp MP, xã TT, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang dài 9,2m màu xanh trắng gắn máy dầu hiệu RV 125-2 màu đỏ cùng dàn sắt xi có khóa dây xích của bà Nguyễn Thị C5. H dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích chạy đi. S liên hệ bán vỏ và máy cho Trần Minh Hoài E4 giá 6.000.000 đồng. E4 không biết tài sản trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được S, T và H chia mỗi người 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng, dài 9,2m, đã trả cho Nguyễn Thị C5. Riêng đối với máy dầu RV125-2, màu đỏ anh E4 đã làm rơi xuống sông Tiền nên không thu hồi được.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTD-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: Vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng dài 9,2m trị giá 8.750.000 đồng; 01 máy dầu hiệu RV125-2, màu đỏ trị giá 8.100.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 16.850.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C4 yêu cầu S, H, T bồi thường giá trị máy dầu RV125-2 với số tiền là 8.100.000 đồng, hiện tại các bị cáo chưa bồi thường. Anh Trần Minh Hoài E4 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 15: Vào khoảng tháng 10/2016, S rủ Phan Văn Kha N cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, N đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Anh Thư - Cà Mau dài 5,4m của N, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mất trước hiệu Honda 13HP) của S, chở N và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của S để khi lấy trộm được vỏ lãi nhựa thì lấy máy gắn qua chạy đi, đồng thời khi đi S và N mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh 307 (địa chỉ ấp MT, xã TM, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,1m, màu xanh trắng có khóa dây

xích của chị Nguyễn Thị C2. N dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, S và N khiến máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ trộm được và bỏ vỏ Anh Thư - Cà Mau của N lại do cũ. S và N tiếp tục chạy vỏ lãi nhựa lấy trộm được trên tuyến kênh 307 đến ấp LA, xã TM, huyện X cách chỗ lấy vỏ Miền Tây khoảng 03km, phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha dài 6m, màu xanh trắng có khóa dây xích của anh Trần Văn C. N dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, S và N khiến máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ Trọng Kha trộm được chạy đi. Vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,1m, màu xanh trắng S đưa H sử dụng. S và N liên hệ bán vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha dài 6m, màu xanh trắng cho Phạm Văn E3 (Dện) giá 2.500.000 đồng. E3 không biết tài sản do trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được S lấy hết sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Miền Tây (MTC), dài 5,1 m do Trần Văn H giao nộp. Đã trả cho bị hại Nguyễn Thị C2.
- 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Trọng Kha -Trường Xuân dài 6m do Phạm Văn E3 giao nộp. Đã trả cho bị hại Trần Văn C.

Đối với vỏ Composite hiệu Anh Thư – Cà Mau dài 5,4 m màu xanh trắng là phương tiện S và N sử dụng để đi trộm vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,1m, màu xanh trắng của chị Nguyễn Thị C2 bỏ lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười, đã thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được,

Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 20/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 5,1m trị giá 4.360.500 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 20/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6,0m trị giá 5.130.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị C2 và Trần Văn C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Phạm Văn E3 đã giao nộp vỏ lãi nhựa không yêu cầu bồi thường tiền mua vỏ nên không không xem xét.

Vụ thứ 16: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2016, S rủ T đi trộm vỏ lãi nhựa bán, T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây, màu xanh trắng, dài 5,9m gắn máy Honda 13HP của S chở T đem theo 01 thanh nhôm dài 4m, một đầu có 7 mũi nhọn; 01 thanh tre dài 3,2m, có hai thanh nhôm gắn vào thanh tre; 02 mũi chĩa bằng nhôm mỗi đầu gắn 02 mũi có ngạnh; 01 lòng sắt dùng đục chuột; 01 súng tự chế dài 80cm; 02 đũa giòn; 01 cây vọt có 2 cần có đuôi lưới dài 3,8m cần cây dài 2,6m; 01 cục xiết đi tìm kiếm vỏ lãi nhựa và máy lấy trộm nhưng không tìm được. Khi đến trước nhà anh Huỳnh Công C6 (địa chỉ ấp MC 5, xã HMB A, huyện CB), S nhìn thấy chuồng vịt bên trong có nhiều vịt đẻ nên rủ T bắt trộm, T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa đến sát cửa chuồng, T mở

cửa chuồng lừa vịt trong chuồng xuống cửa chuồng còn S dùng cây vợt mở lưới để T lừa vịt vào trong vợt bắt trộm được khoảng từ 50 con đến 70 con vịt cò, loại vịt đẻ, mỗi con nặng 1,2kg. Sau đó, S cùng T kéo vợt lưới lên vỏ lãi nhựa thì bị anh C6 phát hiện truy hô, lúc này S và T hoảng sợ, làm nghiêng vỏ lãi nhựa nên vỏ lãi nhựa bị chìm xuống sông cùng tang vật, còn S và T bơi qua sông và chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây, màu xanh trắng dài 5.9m; 01 máy honda màu đỏ 13 HP; 01 thanh nhôm dài 4m, một đầu có 7 mũi nhọn; 01 thanh tre dài 3,2m, có hai thanh nhôm gắn vào thanh tre; 02 mũi chĩa bằng nhôm mỗi đầu gắn 02 mũi có ngách; 01 lồng sắt dùng đựng chuột; 01 súng tự chế dài 80cm; 02 đũa giong; 01 cây vợt có 2 cần có đuôi lưới dài 3,8m cần cây dài 2,6m; 01 cục xiết. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 107/KLTĐ-TTHS ngày 16/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: Vịt cò đẻ, loại trọng lượng bình quân 1,2kg/con giá 70.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Công C6 khai nhận bị mất trộm 236 con vịt cò đẻ nhưng S và T chỉ thừa nhận bắt trộm khoảng từ 50 con đến 70 con vịt cò đẻ. Căn cứ kết quả điều tra, S và T đã bắt trộm 50 con vịt cò đẻ của anh C6 trị giá 3.500.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Công C6 yêu cầu các bị cáo bồi thường 236 con vịt cò đẻ bị mất trị giá 16.520.000 đồng.

Vụ thứ 17: Vào ngày 03/11/2016, S rủ T cùng nhau đi trộm vỏ lãi bán, T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m lấy trộm của anh Trà Thanh W, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mất trước hiệu Honda 13HP) của S, chở T và đem theo 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của Sang để khi lấy trộm được vỏ lãi nhựa thì lấy máy gắn qua chạy đi, đồng thời khi đi S và T mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Nguyễn Văn Tiếp B (địa chỉ ấp 1, xã ĐBK, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Anh Thụ – Cà Mau dài 5,4m, màu xanh trắng có khóa dây xích của anh Lê Văn C7. T dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích, S và T khiên máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi. T và S liên hệ nhờ Nguyễn Phước O bán vỏ, O bán cho Bùi Văn D8 giá 3.300.000 đồng, O giữ 800.000 đồng tiêu xài cá nhân đưa cho S 2.500.000 đồng. O và D8 không biết tài sản do trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được S chia T 1.000.000 đồng, S 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Cà Mau, dài 5,4 m, do Bùi Văn D8 giao nộp. Đã trả cho bị hại Lê Văn C7.

Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Anh Thụ, dài 5,4m trị giá 4.617.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn C7 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bùi Văn D8 yêu cầu Nguyễn Phước O bồi thường 3.300.000 đồng tiền mua vỏ.

Nguyễn Phước O yêu cầu S và T bồi thường 2.500.000 đồng tiền mua vỏ để trả lại cho anh Bùi Văn D8.

Vụ thứ 18: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/11/2016, S rủ T cùng nhau đi trộm vỏ lõi nhựa bán, T đồng ý. S điều khiển vỏ lõi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m lấy trộm của anh Trà Thanh W, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở T và đem theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh 8 Thước (địa chỉ ấp LT, xã ML B, huyện CB) phát hiện 01 vỏ lõi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài, màu xanh trắng dài 6,5m có máy hiệu Mitshibisi màu đỏ 7,5 HP buộc dây không khóa của anh Nguyễn Hoàng C8. Tiến mở dây lấy vỏ chạy đi. T và S bán vỏ trộm được cho anh Nguyễn Phước E6 (em ruột Nguyễn Phước O) giá 2.500.000 đồng, S và T chia nhau mỗi người 1.250.000 đồng. Riêng máy hiệu Mitshibisi màu đỏ 7,5 HP, E6 cất giữ sau đó bán cho anh Huỳnh Văn E5 giùm cho S với giá 1.500.000 đồng. S chia T 500.000 đồng, S 1.000.000 đồng. Anh E6 và anh E5 không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lõi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài, màu xanh trắng dài 6,5m; 01 máy hiệu Mitshibisi màu đỏ 7,5 HP. Đã trả cho anh Nguyễn Hoàng C8.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTD-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vỏ lõi nhựa Composite hiệu Hoàng Vũ Tài, màu xanh trắng, dài 6,5m trị giá 5.400.000 đồng, 01 máy hiệu Mitshibisi màu đỏ 7,5 HP trị giá 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng C8, anh Huỳnh Văn E5 và Nguyễn Phước E6 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 19: Vào ngày 07/12/2016, S rủ Phan Văn Kha N cùng nhau đi trộm vỏ lõi nhựa bán, N đồng ý. S điều khiển vỏ lõi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9m lấy trộm của anh Trà Thanh W, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S, chở N, khi đi S và N mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Kho (địa chỉ ấp HL, xã TM, huyện X) phát hiện 01 vỏ lõi nhựa Composite hiệu Phát Tài dài 5,4m, màu xanh trắng, gắn máy xăng hiệu Hinota 13HP cùng dàn sắt xi có khóa dây xích của anh Nguyễn Thanh B1. N dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích chạy đi. N lấy vỏ và máy trộm được sử dụng do B1 đã lấy hết tiền 2.500.000 đồng bán vỏ lõi nhựa Composite Trọng Kha dài 6m trộm cùng với N. Đến ngày 24/12/2016, S, T và N trộm vỏ lõi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 6,3m màu xanh trắng của anh Nguyễn Văn F đã bỏ vỏ lõi nhựa Composite hiệu Phát Tài dài 5,4m, màu xanh trắng trộm của anh Nguyễn Thanh B1 lại.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng, hiệu Phát Tài, dài 5,4 m, do Nguyễn Văn F giao nộp. Đã trả cho bị hại Nguyễn Thanh B1.

- 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP có dàn sắt xi do Phan Văn Kha N giao nộp. Đã trả cho bị hại Nguyễn Thanh B1.

Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 20/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Phát Tài, dài 5,4m trị giá 2.821.500 đồng; 01 máy xăng hiệu Hinota 13HP và dàn sắt xi trị giá 3.680.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 6.501.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh B1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 20: Khoảng 23 giờ ngày 17/12/2016, S rủ T đi trộm vỏ lãi nhựa bán, T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây, màu xanh trắng dài 5,9m lấy trộm của anh Trà Thanh W, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mất trước hiệu Honda 13HP) của S chở T, khi đi mang theo 01 máy xăng Honda 13 HP (do S, T trộm cắp ở huyện TT, tỉnh Long An) và 01 cây kim cộng lực dùng để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Cây Đông (địa chỉ ấp MT A, xã HMT, huyện CB) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Thành Tân, màu xanh trắng dài 5,9m cùng máy Honda 5,5 HP màu đỏ trắng (có dàn sắt xi) có khóa dây xích của anh Bùi Minh B2. T dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích lấy vỏ chạy đi khoảng 80m, thì T và S ném bỏ máy 5,5 HP của anh B2 xuống sông, khiến máy xăng mang theo gắn vào vỏ lãi nhựa chạy đi đến nhà Nguyễn Văn U nhờ U bán giùm. Mặc dù biết rõ tài sản do S và T trộm cắp, nhưng U vẫn đồng ý tiêu thụ. Đến ngày 18/12/2016, U đem vỏ lãi nhựa S, T trộm được bán cho chị Võ Thị F2 với giá 3.600.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng tiền xăng), chị F2 mua giùm chị Lê Thị Ngọc E8. Chị F2 và chị E8 không biết tài sản do trộm mà có. U đưa cho S số tiền 3.000.000 đồng, S cho U 500.000 đồng và chia cho T 1.500.000 đồng, S 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Thành Tân, màu xanh trắng, dài 5,9m, đã trả cho anh Bùi Minh B2. Đối với máy Honda màu đỏ trắng 5,5 HP T và S đã ném xuống sông không thu hồi được.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTD-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: Vỏ lãi nhựa nhựa Composite hiệu Thành Tân, màu xanh trắng dài 5,9m trị giá 4.860.000 đồng; 01 honda màu đỏ trắng 5,5 HP trị giá 1.410.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 6.270.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Minh B2 yêu cầu S và T bồi thường trị giá máy Honda màu đỏ trắng 5,5 HP theo kết luận định giá 1.410.000 đồng.

Chị Lê Thị Ngọc E8 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo U đã bồi thường xong.

Vụ thứ 21: Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2016, S rủ T đi trộm vỏ bán, T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây màu xanh trắng dài 5,9m lấy trộm của anh Trà Thanh W gắn máy Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S chở T, khi đi mang theo 01 cây kim cộng lực dùng để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Năm Sơn (địa chỉ ấp HP, xã HK, huyện CB) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng, dài 8,1m có gắn một máy dầu hiệu S50, màu đỏ có khóa dây xích của anh Phan Thanh B3. Tiến dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích lấy vỏ chạy đi đến nhà anh Trà Văn F4. Được sự giới thiệu của anh F4 (anh F4 không biết tài sản do trộm cắp mà có), S và T bán cho anh Nguyễn Văn D2 vỏ lãi nhựa vừa trộm được với giá 3.000.000 đồng, S và T chia đôi tiêu xài cá nhân, còn máy dầu hiệu S50 gửi tại nhà anh D2, anh D2 không biết tài sản do trộm cắp mà có. Đến ngày 22/12/2016, F4 đem máy dầu hiệu S50 bán cho anh Nguyễn Thanh D3, anh D3 không biết tài sản do trộm cắp mà có, với giá 1.500.000 đồng rồi đưa lại cho T. T chia S 500.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng, dài 8,1m và 01 máy dầu hiệu S50 màu đỏ, đã trả cho anh Phan Thanh B3.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 83/KLTĐ-TTHS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh trắng, dài 8,1m trị giá 8.295.000 đồng; 01 máy dầu hiệu S50 màu đỏ trị giá 2.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 10.795.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thanh B3, anh Nguyễn Văn D2 và Nguyễn Thanh D3 không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ 22: Vào ngày 24/12/2016, S rủ N và T cùng nhau đi trộm vỏ lãi nhựa bán, N và T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 5,9 m lấy trộm của anh Trà Thanh W, gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S chở T, N điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Phát Tài dài 5,4m, màu xanh trắng, gắn máy xăng hiệu Honda 13HP lấy trộm của anh Nguyễn Thanh B1, đồng thời khi đi S, N và T mang theo 01 cây kim cộng lực để cắt dây xích lấy trộm tài sản. Khi chạy trên tuyến kênh Nhứt (địa chỉ ấp MT, xã PĐ, huyện X) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây dài 6,3m màu xanh trắng có khóa dây xích của anh Nguyễn Văn F. S và N tắt máy cách đó khoảng 500m để tránh bị phát hiện, S đậu vỏ lãi nhựa đợi, T qua vỏ của N và cùng N dùng dầm bơi lại lấy trộm, khi đến nơi N có nhiệm vụ canh giới, T dùng kim cộng lực cắt đứt dây xích, T và N bơi lại chỗ S đang chờ, T và N khiên máy xăng bên vỏ Phát Tài gắn qua vỏ Miền Tây trộm được, bỏ lại vỏ Phát Tài chạy đi. H và S liên hệ nhờ Nguyễn Văn U bán vỏ, U biết là vỏ trộm nhưng vẫn đồng ý nhận bán cho ông Phan Văn D6 bán giá 3.000.000 đồng, ông D6 cho U 400.000 đồng. Ông D6 không biết tài sản do S, H trộm mà có nên đồng ý mua. Số tiền bán được chia nhau S 1.500.000 đồng, T 500.000 đồng, N 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite màu xanh trắng hiệu Miền Tây (MTC), dài 6,3 m do Phan Văn D6 giao nộp. Đã trả cho bị hại Nguyễn Văn F..

Tại Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 20/06/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Miền Tây, dài 6,3m trị giá 3.591.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn F đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Phan Văn D6 yêu cầu Nguyễn Văn U bồi thường 3.400.000 đồng tiền mua vỏ của Tùng.

Vụ thứ 23: Mặc dù đã biết rõ S cùng đồng bọn trộm cắp vỏ lãi nhựa bán, O vẫn điện thoại cho S đặt vỏ lãi nhựa và máy Honda hiệu 13HP vì có người cần mua thì S đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 22/01/2017, S rủ T đi trộm vỏ bán, T đồng ý. S điều khiển vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây dài 5,9m lấy trộm của anh Trà Thanh W gắn máy xăng hiệu Hinota 18HP (đã thay mặt trước hiệu Honda 13HP) của S chở T cùng 01 máy xăng hiệu Honda 13HP (do T và S trộm cắp ở huyện TT, tỉnh Long An), khi đi S mang theo 01 cây kéo dùng để cắt dây lấy trộm vỏ. Khi chạy trên tuyến kênh Mỹ Thiện (địa chỉ ấp HP, xã HK, huyện CB) phát hiện 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang màu xanh trắng dài 8,1m buộc dây không khóa của anh Nguyễn Văn B4. T dùng kéo cắt dây lấy vỏ, S và T khiến máy xăng đem theo sẵn gắn qua vỏ lãi nhựa trộm được chạy đi đến nhà giao cho O vỏ lãi nhựa vừa trộm được cùng máy xăng hiệu Honda 13HP. Đến ngày 25/01/2017, O điều khiển vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang màu xanh trắng dài 8,1m gắn máy xăng hiệu Honda 13HP mà S đã giao cùng 01 máy xăng hiệu Honda 13HP của Nguyễn Phước E6 (em ruột O) đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện Tân Thạnh, Long An tạm giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh, dài 8,1m, đã trả cho anh Nguyễn Văn B4. Riêng cây kéo, S đã ném bỏ nên không thu giữ được.

Kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản số 04/KLTD-TTHS ngày 27/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè kết luận: Vỏ lãi nhựa Composite hiệu Kiên Giang, màu xanh dài 8,1m trị giá 9.690.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn B4 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Đối với vỏ lãi nhựa, máy xăng và công cụ các bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại và đã được xử lý trong Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTM ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần

Văn H, Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015), truy tố các bị cáo Phan Văn Kha N, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Phước O về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H, Võ Văn T, Nguyễn Thanh A, Phan Văn Kha N, Nguyễn Phước O phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Căn cứ Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

2/ Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S từ 05 năm đến 06 năm.

Hiện bị cáo S đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mức án 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2017. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

Hiện bị cáo H đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mức án 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2017. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn T từ 03 năm đến 04 năm.

Hiện bị cáo T đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mức án 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2017. Áp

dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Văn Kha N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước O từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh A từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Hiện bị cáo A đang chấp hành Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mức án 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2017. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo A.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U từ 09 tháng đến 01 năm tù.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587, 589 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Buộc bị cáo S và bị cáo H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

- Người bị hại Bùi Văn B trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Sóc Trăng, dài 5,4m theo kết luận định giá là 4.617.000 đồng.

- Người bị hại Bùi Tấn G trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6,0m theo kết luận định giá là 4.560.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thanh A 3.000.000 đồng tiền mua máy của bị cáo S và bị cáo H.

- Người bị hại Võ Văn K trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 5,4m và máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 8 mã lực và dàn sắt xi theo kết luận định giá là 4.365.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn U 2.000.000 đồng tiền mua vỏ của bị cáo S và bị cáo H để bán cho chị Phan Thị Lệ D5.

- Bị cáo Nguyễn Phước O 2.500.000 đồng tiền mua vỏ của S và H để bán cho Nguyễn Văn D7.

Buộc bị cáo S, bị cáo H và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

- Người bị hại Hồ Văn C3 trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha 2 Trường Xuân, dài 5,5m theo kết luận định giá là 3.480.000 đồng.

- Người bị hại Nguyễn Thị C5 trị giá 01 máy dầu hiệu RV125-2 màu đỏ theo kết luận định giá là 8.100.000 đồng.

Buộc bị cáo S và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

- Bị cáo Nguyễn Phước O 2.500.000 đồng tiền mua vỏ của bị cáo S và bị cáo T để bán cho anh Bùi Văn D8.

- Người bị hại Huỳnh Công C6 3.500.000 đồng do bị cáo S và bị cáo T bắt trộm 50 con vịt cò đẻ.

- Người bị hại Bùi Minh B2 trị giá máy Honda màu đỏ trắng 5,5 HP theo kết luận định giá là 1.410.000 đồng.

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp số tiền thu lợi bất chính để thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh A nộp lại số tiền 500.000 đồng tiền do bị cáo S cho. Bị cáo A đã nộp 1.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo A đã nộp để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn U nộp số tiền 1.300.000 đồng tiền chênh lệch bán vỏ của bị cáo S, bị cáo H trộm được và tiền bị cáo S, anh Mai Văn B6 cho bị cáo U bán tài sản do trộm. Bị cáo U đã nộp 1.600.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo U đã nộp để đảm bảo thi hành án.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc Tấn E1 nộp số tiền 500.000 đồng tiền bị cáo S cho anh E1 bán tài sản do trộm, anh đã nộp 500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền mà anh E1 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

4/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị B5 là tiền bị cáo H cho chị B5 do bán tài sản trộm mà có.

- 01 (một) vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây màu xanh trắng dài 5,9m và 01 (một) máy Honda màu đỏ 13 HP của bị cáo S dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh nhôm dài 4m, một đầu có 7 mũi nhọn; 01 (một) thanh tre dài 3,2m, có hai thanh nhôm gắn vào thanh tre; 02 (hai) mũi chĩa bằng nhôm mỗi đầu gắn 02 mũi có ngạch; 01 (một) lòng sắt dùng đựng chuột; 01 (một) súng tự chế dài 80cm; 02 (hai) đũa giơn; 01 (một) cây vọt có 2 cần có đuôi lưới dài 3,8m cần cây dài 2,6m; 01 (một) cục xiết do không còn giá trị sử dụng.

- Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa:

+ Bị cáo S khai: Bị cáo không nhớ rõ ngày tháng, từ năm 2015 đến năm 2017, bị cáo đã rủ và cùng các bị cáo H, T, N, O thực hiện 23 vụ trộm vỏ lãi, máy xăng và trộm vịt cò đẻ trên địa bàn huyện X, Đồng Tháp và huyện CB, Tiền Giang.

+ Bị cáo H khai: Bị cáo không nhớ rõ ngày tháng, từ năm 2015 đến năm 2017, bị cáo cùng bị cáo S thực hiện 14 vụ trộm vỏ lãi và máy xăng trên địa bàn huyện X, Đồng Tháp và huyện CB, Tiền Giang.

+ Bị cáo T khai: Bị cáo không nhớ rõ ngày tháng, từ năm 2015 đến năm 2017, bị cáo cùng bị cáo S thực hiện 10 vụ trộm vỏ lãi, máy xăng và trộm vịt cò đẻ trên địa bàn huyện X, Đồng Tháp và huyện CB, Tiền Giang.

+ Bị cáo N khai: Bị cáo không nhớ rõ ngày tháng, từ năm 2015 đến năm 2017, bị cáo cùng bị cáo S thực hiện 03 vụ trộm vỏ lãi và máy xăng.

+ Bị cáo A khai: Bị cáo biết rõ bị cáo S và bị cáo H trộm vỏ lãi bán, nhưng bị cáo vẫn điện thoại cho bị cáo H mua 01 vỏ lãi để sử dụng.

+ Bị cáo O khai: Mặc dù biết các bị cáo S, T trộm vỏ lãi và máy xăng bán, nhưng bị cáo O vẫn điện thoại cho bị cáo S đặt mua 01 vỏ lãi và máy xăng.

+ Bị cáo U khai: Tuy biết các bị cáo S, T, N trộm cắp tài sản của người khác, nhưng bị cáo vẫn 02 lần đồng ý tiêu thụ các tài sản do trộm cắp mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo S, H, T, N, A, O cùng khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2015 đến tháng 01/2017, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại đã thực hiện nhiều lần trộm vỏ lãi, máy xăng và trộm vịt cò đẻ, trong đó: Bị cáo S đã thực hiện 23 vụ trộm tổng số tiền 167.463.000 đồng, bị cáo H thực hiện 14 vụ trộm tổng số tiền 105.008.000 đồng, bị cáo T thực hiện 10 vụ trộm tổng số tiền 72.373.000 đồng, bị cáo N thực hiện 3 vụ trộm tổng số tiền 19.583.000 đồng, bị cáo O thực hiện 01 vụ trộm số tiền 9.690.000 đồng, bị cáo A thực hiện 01 vụ trộm tổng số tiền 4.860.000 đồng.

Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo U khai nhận thực hiện 02 vụ tiêu thụ tài sản do các bị cáo S, T và N trộm cắp mà có với số tiền 9.861.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo S, H, T, N, A, O thực hiện trước ngày 01/01/2018, nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 12/2017/QH14, so sánh đối chiếu tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015, thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho các bị cáo.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H, Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố các bị cáo Phan Văn Kha N, Nguyễn Thanh A, Nguyễn Phước O về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Và Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tỉnh, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến

tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần phân tích vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng như sau:

[6] Xét, bị cáo S là người đã thành niên, có khả năng lao động. Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho đời sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo đã 22 lần rủ rê các bị cáo khác đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đã trực tiếp thực hiện 22 vụ trộm, Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Gia đình bị cáo tự nguyện nộp số tiền 29.650.000 đồng để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét, các bị cáo H, T, N, A, O là người đã thành niên, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền tiêu xài, nên các bị cáo đã cùng bị cáo S đi lấy trộm tài sản của người khác, bị cáo H thực hiện 14 vụ trộm, bị cáo T thực hiện 10 vụ trộm, bị cáo N thực hiện 03 vụ trộm, bị cáo O thực hiện 01 vụ trộm, bị cáo A thực hiện 01 vụ trộm, Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H, bị cáo T, bị cáo N là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với các bị cáo H, T, N, A: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- + Đối với bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Gia đình bị cáo H tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- + Bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Bị cáo A tự nguyện nộp lại 1.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính*” được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo O được áp dụng tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà nội của bị cáo O bà Nguyễn Thị N11 được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; gia đình bị cáo được cấp giấy chứng nhận hộ nghèo*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Xét, bị cáo T là người đã thành niên sống bằng nghề làm thuê. Đáng lý ra, khi biết các bị cáo S, T, N trộm tài sản của người khác, bị cáo phải khuyên ngăn. Nhưng ngược lại, bị cáo muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động chân chính như bao người khác, nên bị cáo đã 02 lần tiêu thu tài sản do trộm cắp mà có, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; gia đình bị cáo được cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo*”, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trương Ngọc E2 và bị cáo N không yêu cầu các bị cáo S, H bồi thường, đối với vụ án thứ 1, nên không xem xét.

- Người bị hại Trần Văn U1, Phan Thanh D, Huỳnh Văn L, Cao Minh M, Cao Quốc I, Nguyễn Thị Thúy Z, Dương Thị E, Trà Thanh W và Lê Thanh C1, Lê Văn C4, Nguyễn Thị C2, Trần Văn C, Lê Văn C7, Nguyễn Hoàng C8, Nguyễn Thanh B1, Phan Thanh B3, Nguyễn Văn F và Nguyễn Văn B2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

- Bà Mai Thị B7 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Chị Phan Thị Lệ D5 sau khi giao nộp vỏ lãi nhựa yêu cầu bị cáo U bồi thường 2.000.000 đồng tiền mua vỏ, bị cáo U đã bồi thường xong, nên không xem xét.

- Ông Trần Văn D1 sau khi giao nộp máy xăng không yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường tiền mua máy, nên không xem xét.

- Anh Phạm Văn E3 không yêu cầu bồi thường đối với vụ án thứ 8, nên không xem xét.

- Bị cáo A và chị Nguyễn Thị B8 không yêu cầu bồi thường, đối với vụ án thứ 7, nên không xem xét.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh D4 không yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường 3.500.000 đồng tiền mua vỏ lãi, nên không xem xét.

- Anh Nguyễn Văn D7 yêu cầu bị cáo O bồi thường 3.500.000 đồng tiền mua vỏ, bị cáo O đã bồi thường cho ông D7 xong, nên không xem xét.

- Bị cáo U đã giao nộp vỏ lãi nhựa, đối với vụ án thứ 13, không yêu cầu bị cáo S và bị cáo H bồi thường tiền mua vỏ, nên không xem xét.

- Anh Trần Minh Hoài E4 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Anh Phạm Văn E3 đã giao nộp vỏ lãi nhựa, đối với vụ án thứ 15 không yêu cầu bồi thường tiền mua vỏ, nên không xem xét.

- Trong quá trình điều tra, anh Bùi Văn D8 yêu cầu bị cáo O bồi thường 3.300.000 đồng tiền mua vỏ, bị cáo O đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng anh có đơn không yêu cầu bị cáo O bồi thường, nên không xem xét.

- Anh Huỳnh Văn E5 và anh Nguyễn Phước E6 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Chị Lê Thị Ngọc E8 yêu cầu bị cáo U bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo U đã bồi thường xong, nên không xem xét.

- Anh Nguyễn Văn D2 và Nguyễn Thanh D3 không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Ông Phan Văn D6 yêu cầu bị cáo U bồi thường 3.400.000 đồng tiền mua vỏ, bị cáo U đã bồi thường xong, nên không xem xét.

*** Đối với bị cáo S và bị cáo H:**

Tại phiên tòa:

- Người bị hại Bùi Văn B yêu cầu bị cáo S, bị cáo H bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Sóc Trăng, dài 5,4m theo kết luận định giá là 4.617.000 đồng.

- Người bị hại Bùi Tấn G yêu cầu bị cáo S, bị cáo H bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6,0m theo kết luận định giá là 4.560.000 đồng.

- Bị cáo A yêu cầu bị cáo S, bị cáo H bồi thường 3.000.000 đồng tiền mua máy, đối với vụ án thứ 4.

- Người bị hại Võ Văn K yêu cầu bị cáo S, bị cáo H bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 5,4m và máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 8 mã lực và dàn sắt xi theo kết luận định giá là 4.365.000 đồng.

- Bị cáo U yêu cầu bị cáo S, bị cáo H bồi thường 2.000.000 đồng tiền mua vỏ lãi.

- Bị cáo O yêu cầu bị cáo S, bị cáo H bồi thường 2.500.000 đồng tiền mua vỏ lãi để bán cho Nguyễn Văn D7.

*** Đối với bị cáo S, bị cáo H và bị cáo T:**

Tại phiên tòa:

- Người bị hại Hồ Văn C3 yêu cầu bị cáo S, bị cáo H và bị cáo T bồi thường trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha 2 Trường Xuân, dài 5,5m theo kết luận định giá là 3.480.000 đồng.

- Người bị hại Nguyễn Thị C5 yêu cầu bị cáo S, bị cáo H và bị cáo T bồi thường trị giá 01 máy dầu hiệu RV125-2 màu đỏ theo kết luận định giá là 8.100.000 đồng.

*** Đối với bị cáo S và bị cáo T:**

- Tại phiên tòa, bị cáo O yêu cầu bị cáo S và bị cáo T bồi thường 2.500.000 đồng tiền mua vỏ lãi để bán cho anh Bùi Văn D8.

- Người bị hại Huỳnh Công C6 yêu cầu bị cáo S và bị cáo T bồi thường 16.520.000 đồng trị giá 236 con vịt cò đẻ.

- Người bị hại Bùi Minh B2 có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo S, bị cáo T liên đới bồi thường trị giá máy Honda màu đỏ trắng 5,5 HP theo kết luận định giá là 1.410.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Yêu cầu bồi thường của người bị hại Bùi Văn B, Bùi Tấn G, Võ Văn K, Hồ Văn C3, Nguyễn Thị C3, Bùi Minh B2; bị cáo O, bị cáo U, bị cáo A là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Riêng đối với yêu cầu của người bị hại Huỳnh Công C6, không có căn cứ chứng minh bị cáo S, bị cáo T đã bắt trộm 236 con vịt cò đẻ của ông C6. Hơn nữa, bị cáo S, bị cáo T chỉ thừa nhận đã bắt trộm 50 con vịt cò đẻ của ông, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông C6 là buộc bị cáo S, bị cáo T liên đới bồi thường trị giá 50 con vịt cò đẻ theo kết luận của Hội đồng định giá là 3.500.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền mà các bị cáo S, H, T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại là 40.032.000 đồng và số tiền mà gia đình các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả gồm:

- Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh S đã nộp số tiền 29.650.000 đồng theo biên lai thu số 003654 ngày 22/6/2018 và biên lai thu số 003652 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Gia đình bị cáo H đã nộp số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 003653 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Tại phiên tòa bị cáo S, bị cáo H đồng ý số tiền 49.650.000 đồng mà gia đình của hai bị cáo đã nộp là để bồi thường các khoản mà các bị cáo và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại.

Như vậy, sau khi khấu trừ số tiền các bị cáo S và H đã nộp thì các bị cáo S, H được nhận lại số tiền chênh lệch là 9.618.000 đồng.

[10] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị B5 là tiền bị cáo H cho chị B5 do bán tài sản trộm mà có.

- 01 (một) vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây màu xanh trắng dài 5,9m và 01 (một) máy Honda màu đỏ 13 HP của bị cáo Sang dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh nhôm dài 4m, một đầu có 7 mũi nhọn; 01 (một) thanh tre dài 3,2m, có hai thanh nhôm gắn vào thanh tre; 02 (hai) mũi chĩa bằng nhôm mỗi đầu gắn 02 mũi có ngách; 01 (một) lồng sắt dùng đựng chuột; 01 (một) súng tự chế dài 80cm; 02 (hai) đũa giốn; 01 (một) cây vọt có 2 cần có đuôi lưới dài 3,8m cần cây dài 2,6m; 01 (một) cục xiết do không còn giá trị sử dụng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2018).

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp số tiền thu lợi bất chính để thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh A nộp lại số tiền 500.000 đồng do bị cáo S cho, bị cáo đã nộp 1.200.000 đồng theo biên lai thu số 003627 ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, nên bị cáo được nhận lại số tiền chênh lệch là 700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Bị cáo Nguyễn Văn U nộp số tiền 1.300.000 đồng tiền chênh lệch bán vỏ của bị cáo S trộm được, tiền bị cáo S, tiền anh Mai Văn B6 cho bị cáo U bán tài sản do trộm, bị cáo đã nộp 1.600.000 đồng theo biên lai thu số 003629 ngày 24/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, nên bị cáo được nhận lại số tiền chênh lệch là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc Tấn E1 nộp số tiền 500.000 đồng tiền bị cáo S cho anh E1 bán tài sản do trộm, anh E1 đã nộp xong theo biên lai thu số 003661 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Buộc Mai Văn B6 nộp lại số tiền 800.000 đồng tiền chênh lệch bán vỏ do các bị cáo S, T và H trộm được.

Tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh A, bị cáo Nguyễn Văn U và anh Nguyễn Ngọc Tấn E1 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Phước O không phải nộp tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo O được hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 003626 ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Bị cáo Phan Văn Kha N không phải nộp tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo N được hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 003660 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

[11] Đối với Bùi Thành N9 giới thiệu bạn của N9 mua máy của bị cáo S được bị cáo S cho 500.000 đồng cùng dàn sắt xi, hiện N9 không có mặt ở địa phương, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với bạn của Bùi Thành N9 mua máy không rõ họ tên, địa chỉ nên tách ra khỏi vụ án này, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[13] Đối với vỏ lãi nhựa, máy xăng và công cụ các bị cáo sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại và đã được xử lý trong Bản án số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An.

[14] Các bị cáo S, H, T, A, N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Bị cáo O, bị cáo T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hiện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

[16] Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H, Võ Văn T, Nguyễn Thanh A (A Què), Phan Văn Kha N, Nguyễn Phước O phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

2/- Xử phạt:

2.1/- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 05 (năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

2.2/- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

2.3/- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện

Tân Thạnh, Long An, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

2.4/- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Văn Kha N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.5/- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh A 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 22, 27/9/2017 của Tòa án huyện Tân Thạnh, Long An, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên buộc bị cáo Nguyễn Thanh A phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

2.6/- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước O 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.7/- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

- Người bị hại Bùi Văn B trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Sóc Trăng, dài 5,4m theo kết luận định giá là 4.617.000 đồng.

- Người bị hại Bùi Tấn G trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 6,0m theo kết luận định giá là 4.560.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thanh A 3.000.000 đồng tiền mua máy của bị cáo Sang và bị cáo Hậu.

- Người bị hại Võ Văn K trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha, dài 5,4m và máy xăng hiệu Honda Trung Quốc 8 mã lực và dàn sắt xi theo kết luận định giá là 4.365.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn U 2.000.000 đồng tiền mua vỏ của bị cáo S và bị cáo H để bán cho chị Phan Thị Lệ D5.

- Bị cáo Nguyễn Phước O 2.500.000 đồng tiền mua vỏ của bị cáo S và bị cáo H để bán cho Nguyễn Văn D7.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S, bị cáo Trần Văn H và bị cáo Võ Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

- Người bị hại Hồ Văn C3 trị giá vỏ lãi nhựa Composite hiệu Trọng Kha 2 Trường Xuân, dài 5,5m theo kết luận định giá là 3.480.000 đồng.

- Người bị hại Nguyễn Thị C5 trị giá 01 máy dầu hiệu RV125-2 màu đỏ theo kết luận định giá là 8.100.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Võ Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

- Bị cáo Nguyễn Phước O 2.500.000 đồng tiền mua vỏ của bị cáo S và bị cáo T để bán cho anh Bùi Văn D8.

- Người bị hại Huỳnh Công C6 3.500.000 đồng do bị cáo S và bị cáo T bắt trộm 50 con vịt cò đẻ.

- Người bị hại Bùi Minh B2 trị giá máy Honda màu đỏ trắng 5,5 HP theo kết luận định giá là 1.410.000 đồng.

Tổng số tiền mà các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H, Võ Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại là 40.032.000 đồng. Và gia đình các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả gồm:

- Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh S đã nộp số tiền 29.650.000 đồng theo biên lai thu số 003654 ngày 22/6/2018 và biên lai thu số 003652 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Gia đình bị cáo H đã nộp số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 003653 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Sau khi khấu trừ số tiền các bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Văn H đã nộp thì các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H được nhận lại số tiền chênh lệch là 9.618.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4/- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng của chị Nguyễn Thị B5.

- 01 (một) vỏ lãi nhựa hiệu Miền Tây màu xanh trắng dài 5,9m và 01 (một) máy Honda màu đỏ 13 HP của bị cáo S dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh nhôm dài 4m, một đầu có 7 mũi nhọn; 01 (một) thanh tre dài 3,2m, có hai thanh nhôm gắn vào thanh tre; 02 (hai) mũi chĩa bằng nhôm mỗi đầu gắn 02 mũi có ngách; 01 (một) lồng sắt dùng đựng chuột; 01 (một) súng tự chế dài 80cm; 02 (hai) đũa giốn; 01 (một) cây vọt có 2

cần có đuôi lưới dài 3,8m cần cây dài 2,6m; 01 (một) cục xiết do không còn giá trị sử dụng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2018).

Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp số tiền thu lợi bất chính để thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh A nộp lại số tiền 500.000 đồng do bị cáo S cho, bị cáo đã nộp 1.200.000 đồng theo biên lai thu số 003627 ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, nên bị cáo được nhận lại số tiền chênh lệch là 700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Bị cáo Nguyễn Văn U nộp số tiền 1.300.000 đồng tiền chênh lệch bán vỏ của bị cáo Sang trộm được, tiền bị cáo Sang, tiền anh Mai Văn B6 cho bị cáo U bán tài sản do trộm, bị cáo đã nộp 1.600.000 đồng theo biên lai thu số 003629 ngày 24/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, nên bị cáo được nhận lại số tiền chênh lệch là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc Tấn E1 nộp số tiền 500.000 đồng tiền bị cáo S cho anh E1 bán tài sản do trộm, anh E1 đã nộp xong theo biên lai thu số 003661 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Buộc Mai Văn B6 nộp lại số tiền 800.000 đồng tiền chênh lệch bán vỏ do các bị cáo S, T và H trộm được.

Tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh A, bị cáo Nguyễn Văn U và anh Nguyễn Ngọc Tấn E1 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Phước O không phải nộp tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo O được hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 003626 ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Bị cáo Phan Văn Kha N không phải nộp tiền thu lợi bất chính, nên bị cáo N được hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 003660 ngày 09/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

5/- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Văn H, Võ Văn T, Nguyễn Thanh A, Phan Văn Kha N: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Phước O, Nguyễn Văn U được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án. Riêng, người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai